

Số: /BC-UBND

Phong Thổ, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 4763/UBND-TH ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc báo cáo việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; UBND huyện Phong Thổ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội như sau:

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, nằm ở phía Bắc của tỉnh Lai Châu, có diện tích tự nhiên là 1.034,6 km², cách thành phố Lai Châu 30 km, với 17 xã, thị trấn (trong đó, có 12 xã biên giới tiếp giáp với Trung Quốc). Phía Bắc giáp huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) dài 97,229 km, có cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng, phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Lào Cai, phía Nam giáp huyện Tam Đường và thành phố Lai Châu, phía Tây và Tây Nam giáp huyện Sìn Hồ.

Đến hết năm 2022, dân số 83.731 người, thu nhập bình quân đầu người 37,07 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách trên địa bàn 70.780 triệu đồng; 4/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 98,8% đường giao thông đến thôn bản đi lại bằng ô tô, xe máy thuận lợi; 43,14% trường học đạt chuẩn quốc gia; 82,35% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 99,96% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học Trung học phổ thông và các trường nghề, bỏ túc THPT 54%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 48,8%; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm 4,62%,... Những kết quả đạt được đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TỪ THÁNG 7/2021 ĐẾN NAY

I. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị về công tác giảm nghèo bền vững

Sau khi Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Huyện chỉ đạo đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong nhân dân về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu

GNBV; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên. Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên gắn chức năng, nhiệm vụ tích cực tham gia thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, dự án giảm nghèo đảm bảo hiệu quả, sát tình hình thực tế địa phương. Chung tay xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội.

II. Kết quả thực hiện Chương trình

1. Xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình

Đề kịp thời triển khai thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Căn cứ các văn bản của Trung ương, của tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện đã cụ thể hóa, ban hành Quyết định thành lập BCD các chương trình MTQG, kế hoạch giai đoạn, năm tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế địa phương¹.

Quyết định BCD phân rõ nhiệm vụ, quyền hạn thành viên BCD, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan Thường trực, giúp việc BCD để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá triển khai thực hiện Chương trình.

Ngoài ra, các đơn vị được giao chủ trì thực hiện dự án căn cứ các kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.

2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và năm 2022

2.1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020

¹ - Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 thành lập BCD các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ.

- Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 219a/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2022 (giai đoạn 2021-2025).

- Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2022 (giai đoạn 2021-2025).

- Tổng số hộ nghèo 3.198 hộ, chiếm 18,52%
- Tổng số hộ cận nghèo 3.616, chiếm 21,05%

2.2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

- Tổng số hộ nghèo đa chiều 7.642 hộ, chiếm 43,81%
- Tổng số hộ cận nghèo đa chiều 3.007 hộ, chiếm 17,24%
- Kết quả đo lường về mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (chiều thiếu hụt) và ngưỡng thiếu hụt qua các chỉ số đo lường. Với 12 chỉ số để đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản:

- Chỉ số thiếu hụt về việc làm: 1.301 hộ = 15,57%
- Chỉ số thiếu hụt về người phụ thuộc trong hộ gia đình: 2.225 hộ = 26,62 %;
- Chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng: 454 hộ = 6,45%;
- Chỉ số thiếu hụt về bảo hiểm y tế: 7.752 hộ = 92,75%;
- Chỉ số thiếu hụt về trình độ giáo dục của người lớn: 4.615 hộ = 55,22%;
- Chỉ số thiếu hụt về tình trạng đi học của trẻ em: 262 hộ = 3,94%;
- Chỉ số thiếu hụt về chất lượng nhà ở: 2.560 hộ = 30,63%;
- Chỉ số thiếu hụt về diện tích nhà ở bình quân đầu người: 1.776 hộ = 21,24%;
- Chỉ số thiếu hụt về nguồn nước sinh hoạt: 446 hộ = 5,34%;
- Chỉ số thiếu hụt về nhà tiêu hợp vệ sinh: 7.133 hộ = 85,34%;
- Chỉ số thiếu hụt về sử dụng dịch vụ viễn thông: 851 hộ = 10,18%;
- Chỉ số thiếu hụt về phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 567 hộ = 6,78%;

Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo khá đa dạng, chiếm tỷ lệ cao trên địa bàn các xã. Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo chủ yếu tập trung ở các xã vùng cao, tỷ lệ trung bình hộ nghèo của 07 xã vùng cao chiếm 71%, trong đó xã có tỷ lệ nghèo cao nhất là các xã: Tung Qua Lìn (85,55%), Pa Vây Sừ (79,96%), Mò Sì San (78,25%); xã có tỷ lệ nghèo thấp nhất là xã Sì Lở Lầu (chiếm 55,53%), Đào San (chiếm 62,06%). Tỷ lệ hộ nghèo trung bình của 08 xã vùng thấp (không bao gồm thị trấn) chiếm trên 41%, trong đó, xã có tỷ lệ nghèo cao nhất là Lản Nhì Thàng (chiếm 59,06%), xã Huổi Luông (chiếm 54,64%). Hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 96%/tổng số hộ nghèo toàn huyện.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình năm 2021, mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023

3.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình năm 2021

Đối với năm 2021, khi Nghị quyết số 24/2021/QH15 có hiệu lực, huyện chủ yếu tập trung thành lập các BCD, xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, tuyên truyền Nghị quyết và các văn bản liên quan.

3.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Chương trình năm 2022

Năm 2022, tổng nguồn vốn giao thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 84.530 triệu đồng, cụ thể:

- Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Dự án 1: Tiểu dự án 3 - Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững (giai đoạn 2016-2020) tại Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lai Châu: 2.455 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo 1.964 triệu đồng, đạt 80% kế hoạch.

+ Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế kinh phí 1.964 triệu đồng hỗ trợ trồng cây Mắc ca, chè, dong giềng tại các xã Xã Lán Nhì Thàng, Sin Suối Hồ, Hoàng Thèn, Bản Lang, Nậm Xe, Vàng Ma Chải. Số kinh phí còn lại là 491 triệu đồng, do quy định tại thông tư 04 của bộ NN qui định UBND tỉnh giao cho cquan chuyên môn hướng dẫn cụ thể nên chưa thực hiện.

- Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp năm 2022 (giai đoạn 2021-2025) là 10.505 triệu đồng, triển khai thực hiện các dự án tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đến thời điểm báo cáo giải ngân 2.480 triệu đồng, đạt 23,6% kế hoạch. Thực hiện các Dự án: Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư; Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Phát triển sản xuất, của thiện diuinh dưỡng; Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Truyền thông về thông tin; Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá chương trình.

- Phân bổ nguồn vốn đầu tư năm 2022 (giai đoạn 2021-2025) là 71.570 triệu đồng, giải ngân thời điểm báo cáo 27.673/71.570 triệu đồng, đạt 38,66% kế hoạch. Thực hiện 20 dự án trên địa bàn huyện: Dự án giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, nhà văn hóa phục vụ phát triển sản xuất, sinh hoạt của người dân.

3.3. Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Chương trình 6 tháng đầu năm 2023 và dự kiến thực hiện năm 2023

Phần đầu hoàn thành các dự án được phép kéo dài sang năm 2023 và triển khai khởi công, thực hiện mới dự án giao năm 2023 đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

4. Kết quả thực hiện các dự án thành phần của Chương trình năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023

4.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Phân bổ nguồn vốn đầu tư năm 2022 (giai đoạn 2021-2025) theo Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu: 71.570 triệu đồng, giải ngân thời điểm báo cáo 27.673/71.570 triệu đồng, đạt 38,66% kế hoạch. Thực hiện 20 dự án trên địa bàn huyện.

b) Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Huyện đã xây dựng kế hoạch lộ trình huyện thoát khỏi tình trạng nghèo vào năm 2025, kế hoạch lập 03 dự án, 125 tỷ để mở, nâng cấp giao thông liên vùng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, tuy nhiên đến nay chưa được giao nguồn vốn thực hiện một số dự án.

4.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp 6.629 triệu đồng, đến thời điểm báo cáo, giải ngân đến thời điểm báo cáo 1.964/6.629 triệu đồng, đạt 29,62% kế hoạch

Số kinh phí còn lại 4.665 triệu đồng, đến thời điểm báo cáo chưa thực hiện giải ngân (Theo thông tư 04 của bộ NN qui định UBND tỉnh giao cho cquan chuyên môn hướng dẫn cụ thể, do chưa có văn bản cụ thể nên chưa thực hiện được).

4.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp giao 1.822 triệu đồng, đến thời điểm báo cáo chưa thực hiện giải ngân (Theo thông tư 04 của bộ NN qui định UBND tỉnh giao cho cquan chuyên môn hướng dẫn cụ thể, do chưa có văn bản cụ thể nên chưa thực hiện được).

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng (không giao)

4.4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó giao 1.070 triệu, đến thời điểm báo cáo Trung tâm GDNN-GDTX đã triển khai mua sắm các trang thiết bị phục vụ nhu cầu hoạt động trung tâm, tuy nhiên chưa tiến hành giải ngân.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giao 293 triệu, đến thời điểm báo cáo đang tiếp nhận hồ sơ người lao động, thẩm định hồ trợ theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện: Người lao động xuất cảnh trước thời điểm Thông tư hướng dẫn có hiệu lực (Thông tư 15 - Bộ Tài chính), một số người lao động không lưu hồ sơ, biên lai thu tiền dẫn đến khó khăn việc thẩm định, hỗ trợ.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững giao 240 triệu đồng, đến thời điểm báo cáo do chưa có Hướng dẫn cụ thể nên chưa triển khai thực hiện.

4.5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo (không giao)

4.6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin (không giao)

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều giao 72 triệu, đến thời điểm báo cáo triển khai viết tin, bài truyền thông, giải ngân 35/72 triệu, ước thực hiện đạt 100%.

4.7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình giao 543 triệu đồng, đến thời điểm báo cáo đã triển khai nâng cao năng lực giảm nghèo cho cán bộ cơ sở, giải ngân 100%.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá giao 206 triệu, đến thời điểm báo cáo thành lập tổ kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình, giải ngân được 2/206 triệu.

5. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo thường xuyên và tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ giảm nghèo năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023

Năm 2021 giải ngân cho 2.883 hộ vay vốn tín dụng, số tiền cho vay 125.1635 triệu đồng. Năm 2022 giải ngân là 3.910 hộ vay vốn tín dụng, số tiền cho vay 212.925 triệu đồng.

6. Kết quả xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn thực hiện Chương trình năm 2021, 2022, 2023, giai đoạn 2021-2025 và kết quả giải ngân năm 2021, 2022, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 (Phụ lục số 5, 6 và 7)

6.1. Xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn thực hiện Chương trình năm 2021, 2022, 2023 và cả giai đoạn 2021-2025

Tổng nguồn vốn Chương trình năm 2021, 2022, 2023 và cả giai đoạn 2021-2025 là 208.072 triệu đồng (trong đó giao 2021, 2022 là 71.570 triệu đồng).

+ Ngân sách trung ương Đầu tư phát triển 208.072 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương (Đầu tư phát triển và Sự nghiệp)

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

6.2. Giải ngân năm 2021, 2022, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023

Tổng nguồn vốn Chương trình đã giải ngân năm 2021, 2022 là 71.570 triệu đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023:

+ Ngân sách trung ương Đầu tư phát triển 71.570 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương (Đầu tư phát triển và Sự nghiệp)

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

III. Kết quả triển khai các nguyên tắc, giải pháp chủ yếu và cơ chế quản lý, điều hành Chương trình²

1. Về nguyên tắc thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân huyện tuân thủ nguyên tắc: Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và đảm bảo bền vững đối với các xã trên địa bàn huyện, tập trung ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Thực hiện chương trình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế từng địa bàn, đối tượng. Thực hiện đảm bảo công khai, dân chủ; phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình ở các cấp, các ngành. Ngăn ngừa kịp thời các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí liên quan chương trình.

2. Về giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình (nhất là giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực)

Thực hiện chương trình giảm nghèo với vai trò nguồn ngân sách trung ương đóng vai trò dẫn dắt, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội khác trong thực hiện

² Các nguyên tắc, giải pháp và cơ chế quản lý, thực hiện quy định tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 và Quyết định số 90/QĐ-TTg.

mục tiêu giảm nghèo. Trong năm 2022 huy động nguồn lực hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo từ Bộ Công an 30 tỷ đồng, ngoài ra UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu hỗ trợ 6 tỷ đồng, phối hợp hỗ trợ làm nhà ở cho 600 hộ nghèo (trị giá 60 triệu đồng/căn nhà).

3. Về cơ chế quản lý, điều hành Chương trình

- Huyện, xã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 theo quy định hiện hành.

- Về cơ chế thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Kế hoạch. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm công cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân trên địa bàn nghèo thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

IV. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá chung

1.1. Kết quả đạt được

Chương trình giảm nghèo của Chính phủ triển khai đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị với ý thức và tinh thần trách nhiệm cao; thông qua triển khai thực hiện Nghị quyết 24/2021 các cấp chính quyền nhận thức rõ hơn về những giải pháp để thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững của địa phương mình; cân đối lại nguồn lực đầu tư của Nhà nước tổ chức lồng ghép, phối hợp thực hiện hiệu quả hơn các chương trình, dự án, chính sách trên địa bàn.

Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết 24/2021 của Quốc hội, tạo thuận lợi cho địa phương tổ chức thực hiện đúng những quy định về quản lý đầu tư xây dựng và chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở theo sự phân công đã triển khai thực hiện các kế hoạch, chính sách, dự án của Chương trình đạt mục tiêu của Đề án. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nên tạo được sự tác động qua lại góp phần thực hiện có kết quả những nội dung của chương trình giảm nghèo.

Nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp để thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 24/2021/QH15 của Quốc hội đã được Chính phủ, UBND tỉnh tổ chức phân bổ sớm, và có sự hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời tạo thuận lợi cho địa phương chủ động triển khai thực hiện.

1.2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, thông tin, quán triệt và nhận thức Nghị quyết 24/2021/QH15 có thời điểm chưa thống nhất, chưa sâu rộng, tổ chức chỉ đạo thực hiện chưa thật sự quyết liệt. cán bộ một số xã trình độ chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm

vụ, tiếp thu các chủ trương chính sách, biện pháp giảm nghèo nhanh và bền vững để hướng dẫn lại cho dân còn hạn chế.

Nhận thức và trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể của các xã đặc biệt khó khăn, xã có đông hộ đồng bào DTTS sinh sống chưa sâu sắc, toàn diện; công tác phối hợp chỉ đạo điều hành chưa nhất quán, còn lúng túng. Bản thân các hộ nghèo, hộ nghèo đồng bào DTTS còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Nhà nước.

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện cao, áp lực lớn, khó khăn trong việc giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm. Hộ nghèo lười làm, không phấn đấu vượt nghèo; tư tưởng không muốn ra khỏi danh sách xã ĐBKK.

Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều, chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án tại địa phương. Nguồn lực đầu tư trực tiếp từ ngân sách Nhà nước để thực hiện theo Nghị quyết 24/2021/QH15 còn hạn chế.

Thời tiết, khí hậu, thiên tai, mưa lũ, sạt lở thường xuyên xảy ra đã gây thiệt hại các công trình phúc lợi, đường giao thông, nhà ở hoa màu và đất canh tác... trên địa bàn các xã. Đây là những thách thức rất lớn đặt ra đối với các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết 24/2021/QH15.

Tình trạng thiếu việc làm và tỷ lệ sử dụng thời gian làm việc ở nông thôn còn thấp, công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động gặp nhiều khó khăn vì tâm lý người lao động là đồng bào DTTS ít muốn đi làm ăn xa nhà, xa địa phương.

2. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

Cấp ủy đảng và chính quyền cấp xã ở nhiều nơi còn chưa sâu sát thực tế, chưa nắm bắt được đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của đồng bào; Trình độ, năng lực một số cán bộ xã còn yếu chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Khả năng vận dụng các văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành vào công việc của trí thức trẻ còn hạn chế, khả năng xử lý công việc thiếu linh hoạt, kết quả công việc chưa cao, chưa thực sự tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ tại cơ sở.

Công tác giảm nghèo là lĩnh vực nhạy cảm, khó khăn, phức tạp. Trên 93% là đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn, địa hình chia cắt mạnh, giao thông đi lại khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp, đói nghèo chiếm tỷ lệ cao nên việc triển khai, thực hiện chính sách đến người dân gặp nhiều khó khăn.

Trình độ dân trí không đồng đều, một bộ phận người dân còn trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt... gây khó khăn trong triển khai các chương trình.

Trình độ áp dụng KHKT vào sản xuất và khả năng đầu tư thâm canh của nông dân còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Hàng năm, các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn

xã hội ở địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là công tác giảm nghèo, khơi dậy ý thức vươn lên tự lập trong cuộc sống, việc họp xét đưa vào diện hộ nghèo phải chính xác, khách quan. Có kế hoạch khảo sát độ tuổi lao động và lao động hàng năm của các hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có việc làm; các ban ngành, đoàn thể tư vấn giới thiệu việc làm và bảo lãnh cho vay vốn phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tăng cường công tác khuyến nông và hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ giống, vốn, kinh nghiệm làm kinh tế để hộ thoát nghèo có thu nhập ổn định. Định kỳ sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo.

3.2. Bám sát văn bản chỉ đạo cấp trên, Ủy ban nhân dân huyện chủ động cụ thể hóa chương trình, kế hoạch của triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, nhất là giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong tham mưu, trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình đạt chất lượng, hiệu quả, kế hoạch đề ra.

3.3. Phát huy vai trò mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội trong tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm chung tay xây dựng các chương trình mục tiêu, nhất là chương trình giảm nghèo tại địa phương.

3.4. Ủy ban nhân dân huyện kịp thời ban hành kế hoạch, giao nguồn vốn để các cơ quan, đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án. Qua đó các đơn vị được giao thực hiện đã chủ động cụ thể hóa kế hoạch, quyết định và theo các văn bản hướng dẫn của trên tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra.

3.5. Kịp thời ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình. Qua đó nắm bắt khó khăn, vướng mắc chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.

PHẦN II

CÁC GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình trong thời gian tới

1. Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giảm nghèo bền vững

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về các chương trình mục tiêu quốc gia, trọng tâm là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020, Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021, Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy các cấp phải trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện giảm nghèo, cụ thể là các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, đơn vị. Lấy kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia là

tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát động và nhân rộng các phong trào, mô hình giảm nghèo hiệu quả về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa, mục đích của từng Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội. Đổi mới và đa dạng công tác tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, cụ thể, phù hợp với nhu cầu tiếp nhận của từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; ưu tiên hình thức truyền thông tuyên truyền có sự tham gia của cộng đồng dân cư tại cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông huyện trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai ở lại phía sau*", "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*" và cuộc vận động "*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Triển khai xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm giảm nghèo bền vững tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện trên địa bàn huyện.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững

Phát huy vai trò các Ban Chỉ đạo thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025. Các cơ chế thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện hỗ trợ, phân cấp, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện chương trình, khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm công cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân trên địa bàn nghèo thông qua các dự án, tiểu dự án.

3. Chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án. Phối hợp lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện chương trình giảm nghèo đảm bảo không chồng chéo, đảm bảo chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện.

4. Tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, chính sách giảm nghèo thường xuyên, tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ giảm nghèo

Tuyên truyền, vận động người dân mạnh dạn, tích cực, chủ động tham gia vay vốn tín dụng (nhất là vay ưu đãi) để phát triển, nhân rộng mô hình giảm nghèo, phát triển kinh tế gia đình, phấn đấu vươn lên thoát nghèo tại địa phương.

5. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo.

Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ huyện đến cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo nắm các nội dung thực hiện Dự án. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới, tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình giảm nghèo trong và ngoài tỉnh.

6. Kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý các vi phạm

Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Nắm bắt huy động và sử dụng các nguồn lực để thực hiện các chính sách, dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Phát hiện và kiến nghị, xử lý kịp thời những sai phạm trong việc thực hiện các chính sách, dự án, tiểu dự án; đề xuất, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, bổ sung các chính sách, dự án phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế trên địa bàn huyện.

II. Kiến nghị

Đề nghị Trung ương hàng năm sớm bố trí phân bổ nguồn vốn ngay từ đầu năm để triển khai các Chương trình mục tiêu đạt hiệu quả cao.

Trên đây là báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện giai đoạn 2021-2025;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Hồng Sim